

BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP HÀNG NĂM ⁽¹⁾

(Ngày 15 tháng 12 năm 2025)⁽²⁾

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: **SIN THỊ CÚC**, Ngày tháng năm sinh: 10/11/1990
- Chức vụ/chức danh công tác: Phó hiệu trưởng
- Cơ quan/đơn vị công tác: Trường mầm non Mường Anh
- Nơi thường trú: Bản Mường Anh 2, xã Pa Ham, huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên.
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân⁽³⁾: 011190002028 ngày cấp 12/11/2021, nơi cấp: Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

2. Vợ hoặc chồng của người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: **KHOÀNG VĂN ĐẠI**, Ngày tháng năm sinh: 12/09/1991
- Nghề nghiệp: Nông dân
- Nơi làm việc ⁽⁴⁾:
- Nơi thường trú: Bản Mường Anh 2, xã Pa Ham, huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên.
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân⁽³⁾: 011091001474 ngày cấp 25/04/2021, nơi cấp: Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

3. Con chưa thành niên (con đẻ, con nuôi theo quy định của pháp luật)

3.1. Con thứ nhất:

- Họ và tên: **KHOÀNG THỊ MAI UYÊN**, Ngày tháng năm sinh: 28/04/2015
- Nơi thường trú: Bản Mường Anh 2, xã Pa Ham, huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên.
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân⁽³⁾: 011315001801 ngày cấp 26/07/2024 nơi cấp: Bộ công an

3.2. Con thứ hai:

- Họ và tên: **KHOÀNG THÀNH ĐẠT**, Ngày tháng năm sinh: 02/01/2019
- Nơi thường trú: Bản Mường Anh 2, xã Pa Ham, huyện Mường Chà, tỉnh Điện

Biên.

- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân⁽³⁾: 011219000010 ngày cấp 13/07/2024 nơi cấp: Bộ công an

II. THÔNG TIN MÔ TẢ VỀ TÀI SẢN⁽⁵⁾

1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất⁽⁶⁾:

1.1. Đất ở⁽⁷⁾:

1.1.1. Thửa thứ 1:

- Địa chỉ⁽⁸⁾: Bản Mường Anh 2, xã Pa Ham, huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên.
- Diện tích⁽⁹⁾: 80 m².
- Giá trị⁽¹⁰⁾: 30.000.000 đồng
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng⁽¹¹⁾: chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.
- Thông tin khác (nếu có)⁽¹²⁾:.....

1.1.2. Thửa thứ 2:

- Địa chỉ⁽⁸⁾: Bản Mường Anh 2, xã Pa Ham, huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên.
- Diện tích⁽⁹⁾: 150 m².
- Giá trị⁽¹⁰⁾: 60.000.000 đồng
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng⁽¹¹⁾: chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.
- Thông tin khác (nếu có)⁽¹²⁾:.....

1.2. Các loại đất khác ⁽¹³⁾: Không

2. Nhà ở, công trình xây dựng: Không

2.1. Nhà ở:

2.1.1. Nhà thứ nhất:

- Địa chỉ: Bản Mường Anh 2, xã Pa Ham, huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên.
- Loại nhà⁽¹⁴⁾: nhà ở riêng lẻ
- Diện tích sử dụng ⁽¹⁵⁾: 60 m²
- Giá trị⁽¹⁰⁾: 60.000.000 đồng
- Giấy chứng nhận quyền sở hữu: Chưa có giấy chứng nhận quyền sở hữu.
- Thông tin khác (nếu có):.....

2.1.2. Nhà thứ hai:

- Địa chỉ: Bản Mường Anh 2, xã Pa Ham, huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên.
- Loại nhà⁽¹⁴⁾: nhà ở riêng lẻ Cấp công trình: Cấp IV
- Diện tích sử dụng ⁽¹⁵⁾: 120 m²

- Giá trị⁽¹⁰⁾: 800.000.000 đồng
- Giấy chứng nhận quyền sở hữu: Chưa có giấy chứng nhận quyền sở hữu.
- Thông tin khác (nếu có):.....

2.2. Công trình xây dựng khác ⁽¹⁶⁾: không

3. Tài sản khác gắn liền với đất⁽¹⁷⁾: Không

3.1. Cây lâu năm⁽¹⁸⁾: Không

- Loại cây:....., Số lượng:, Giá trị⁽¹⁰⁾:.....
- Loại cây: Số lượng: Giá trị⁽¹⁰⁾:

3.2. Rừng sản xuất⁽¹⁹⁾: Không

- Loại rừng: Diện tích: Giá trị⁽¹⁰⁾:
- Loại rừng: Diện tích: Giá trị⁽¹⁰⁾:

3.3. Vật kiến trúc khác gắn liền với đất: Không

- Tên gọi: Số lượng: Giá trị⁽¹⁰⁾:
- Tên gọi: Số lượng: Giá trị⁽¹⁰⁾:

4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên⁽²⁰⁾. Không

5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên⁽²¹⁾: Không

6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại): Không

6.1. Cổ phiếu: Không

- Tên cổ phiếu: Số lượng: Giá trị:
- Tên cổ phiếu: Số lượng: Giá trị:

6.2. Trái phiếu: Không

- Tên trái phiếu: Số lượng: Giá trị:
- Tên trái phiếu: Số lượng: Giá trị:

6.3. Vốn góp ⁽²²⁾: Không

- Hình thức góp vốn: Giá trị:
- Hình thức góp vốn: Giá trị:

6.4. Các loại giấy tờ có giá khác ⁽²³⁾: Không

- Tên giấy tờ có giá: Giá trị:
- Tên giấy tờ có giá: Giá trị:

7. Tài sản khác mà mỗi tài sản có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên, bao gồm:

7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...)⁽²⁴⁾:

- Tên tài sản: Số đăng ký: Giá trị:

- Tên tài sản: Số đăng ký: Giá trị:

7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh, ảnh, các loại tài sản khác)⁽²⁵⁾: Không

- Tên tài sản: Năm bắt đầu sở hữu: Giá trị:

- Tên tài sản: Năm bắt đầu sở hữu: Giá trị:

8. Tài sản ở nước ngoài⁽²⁶⁾: Không

9. Tài khoản ở nước ngoài⁽²⁷⁾: Không

- Tên chủ tài khoản:, số tài khoản:

- Tên ngân hàng, chi nhánh ngân hàng, tổ chức nơi mở tài khoản:

10. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai⁽²⁸⁾: 231.214.637 đồng (Thời gian giữa 2 lần kê khai từ tháng 01 năm 2025 đến tháng 12 năm 2025)

- Tổng thu nhập của người kê khai: 219.214.637 đồng

- Tổng thu nhập của vợ (hoặc chồng): 120.000.000 đồng

- Tổng thu nhập của con chưa thành niên: Không

- Tổng các khoản thu nhập chung: Không

III. BIẾN ĐỘNG TÀI SẢN, THU NHẬP; GIẢI TRÌNH NGUỒN GỐC CỦA TÀI SẢN, THU NHẬP TĂNG THÊM⁽²⁹⁾: Có biến động

Loại tài sản, thu nhập	Tăng/giảm		Nội dung giải trình nguồn gốc của tài sản tăng thêm tổng thu nhập
	Số lượng tài sản	Giá trị tài sản, thu nhập	
1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất	Không		
1.1. Đất ở			
1.2. Các loại đất khác			
2. Nhà ở, công trình xây dựng	01	800.000.000	- Xây mới từ vay ngân hàng, bố mẹ cho
2.1. Nhà ở			
2.2. Công trình xây dựng khác			
3. Tài sản khác gắn liền với đất	Không		
3.1. Cây lâu năm, rừng sản xuất			
3.2. Vật kiến trúc gắn liền với đất			
4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên	Không		
5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm	Không		

tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên. 6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại): 6.1. Cổ phiếu 6.2. Trái phiếu 6.3. Vốn góp 6.4. Các loại giấy tờ có giá khác 7. Tài sản khác có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên: 7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...). 7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh ảnh, các loại tài sản khác). 8. Tài sản ở nước ngoài. 9. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai(32).	Không		
	Không	231.214.637đ	Thu nhập từ lương của vợ và Thu nhập của chồng

Pa Ham, ngày tháng năm 2025
NGƯỜI NHẬN BẢN KÊ KHAI
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ/chức danh)

Pa Ham, ngày 15 tháng 12 năm 2025
NGƯỜI KÊ KHAI TÀI SẢN
(Ký, ghi rõ họ tên)

Phìn Thị Dang
 Hiệu trưởng
 trường mầm non Mường Anh

Sin Thị Cúc